

听后选词填空

Nghe rồi chọn từ đúng kéo vào ô trống



爸爸

bàba

妈妈

māma

李老师

Lǐ lǎoshī

王老师

Wáng lǎoshī

例如：老师，您好！

Lǎoshī, nín hǎo!

1. _____, 您好!
_____, nín hǎo!

2. _____, 您好!
_____, nín hǎo!

3. _____, 您好!
_____, nín hǎo!

4. _____, 您好!
_____, nín hǎo!

老师
lǎoshī

爸爸
bàba

妈妈
māma

例如：你们好！
Nǐmen hǎo!

1. _____好!
_____hǎo!

2. _____好!
_____hǎo!

3. _____好!
_____hǎo!